

BỘ CÔNG THƯƠNG -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
Số: 02/2019/TT-BCT	Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2019

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ VÀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN MẪU CHO CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió tại Việt Nam (sau đây gọi là Hợp đồng mua bán điện mẫu).
2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:
- a) Chủ đầu tư dự án điện gió;
 - b) Đơn vị quản lý và vận hành các công trình điện gió;
 - c) Bên mua điện;
 - d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị trực thuộc được ủy quyền của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. *Bên bán điện* là doanh nghiệp sản xuất, vận hành, kinh doanh bán điện từ các nhà máy điện gió hoặc tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ sản xuất, vận hành, kinh doanh bán điện của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. *Tổ hợp đồng bộ của tua bin điện gió* bao gồm máy phát điện, bộ chuyển đổi, cánh quạt, cột tháp, máy biến áp đồng bộ, dây dẫn đấu nối và thiết bị, kết cấu khác phục vụ sản xuất điện từ sức gió. Phần móng cột tháp, trạm biến áp, hào cáp và các công trình xây dựng liên quan không phải là tổ hợp đồng bộ của tua bin điện gió.

4. *Tua bin điện gió trong đất liền* là các tua bin có vị trí tâm của móng tua bin được xây dựng trên đất liền và vùng đất ven biển có ranh giới từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở vào. Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm được xác định và công bố theo quy định tại Nghị định 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo hoặc quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

5. *Tua bin điện gió trên biển* là các tua bin có vị trí tâm của móng tua bin được xây dựng nằm ngoài đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm ra ngoài khơi. Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm được xác định và công bố theo Khoản 4 Điều này.

6. *Diện tích đất cho khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án điện gió* là phần diện tích giới hạn trong ranh giới địa lý được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại văn bản chấp thuận cho nhà đầu tư thực hiện khảo sát, nghiên cứu đánh giá tiềm năng gió để lập dự án đầu tư điện gió trong một thời hạn cho phép. Diện tích này chỉ được phép sử dụng cho các hoạt động khảo sát, nghiên cứu như xây dựng cột đo gió, khảo sát địa chất, địa hình.

7. *Diện tích sử dụng đất có thời hạn của dự án điện gió* là tổng diện tích của móng trụ tua bin gió bao gồm cả diện tích bảo vệ móng, diện tích đặt các thiết bị đồng bộ tại chân cột điện gió; các đường cáp ngầm đấu nối điện gió, chân cột đường dây trên không đấu nối điện; các trạm biến áp; diện tích xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ và nhà quản lý điều hành. Diện tích sử dụng đất có thời hạn được cơ quan có thẩm quyền giao cho chủ đầu tư dự án trong toàn bộ đời dự án.

8. *Diện tích sử dụng đất tạm thời của dự án điện gió* là phần diện tích Chủ đầu tư được phép sử dụng tạm thời cho việc thi công dự án điện gió, bao gồm: đường tạm phục vụ thi công, bãi tập kết vật tư thiết bị, khu vực thi công, lán trại tạm công nhân và các địa điểm phụ trợ khác. Sau khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, phần diện tích sử dụng đất tạm thời không thuộc phần diện tích sử dụng đất có thời hạn sẽ được cơ quan có thẩm quyền thu hồi để sử dụng cho các mục đích khác.

9. *Hành lang an toàn công trình điện gió* là hành lang an toàn của cột tháp gió, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ.

10. *Hành lang an toàn của cột tháp gió* là nửa hình cầu, có tâm là tâm của chân cột tháp gió, bán kính bằng chiều cao cột tháp gió cộng với bán kính cánh quạt tua bin.

11. *Tiêu chuẩn IEC* là tiêu chuẩn kỹ thuật điện do Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế ban hành.

Chương II

PHÁT TRIỂN DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ

Điều 3. Quy hoạch và danh mục phát triển các dự án điện gió

1. Phát triển các dự án điện gió được thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện lực trong đó xác định tiềm năng và khu vực phát triển điện gió cho từng địa bàn. Các dự án điện gió chưa có trong quy hoạch phải được thực hiện thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực.
2. Các dự án đã có trong quy hoạch phát triển điện lực các cấp và quy hoạch phát triển điện gió cấp tỉnh đã phê duyệt được thực hiện theo quy định về chuyển tiếp tại Điểm c Khoản 1 và Khoản 3 Điều 59 của Luật Quy hoạch.
3. Tiến độ vận hành, quy mô công suất các giai đoạn của dự án phải tuân thủ theo đúng quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp Chủ đầu tư dự án điều chỉnh tiến độ thực hiện sai lệch quá sáu (6) tháng hoặc chia giai đoạn thực hiện dự án khác so với quy hoạch cần báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch để xem xét, thông qua.
4. Khi phát triển các dự án điện gió được phê duyệt danh mục trong quy hoạch phát triển điện gió tỉnh giai đoạn 2011 - 2020, UBND tỉnh phải cập nhật quy hoạch đấu nối dự án điện gió vào hệ thống điện để đảm bảo truyền tải công suất dự án và khả năng hấp thụ hệ thống điện khu vực dự án. Trường hợp phương án đấu nối dự án thay đổi, UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương để thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt phương án đấu nối điều chỉnh của dự án điện gió theo thẩm quyền.

Điều 4. Bổ sung dự án điện gió vào quy hoạch phát triển điện lực

1. Dự án điện gió có tiềm năng khai thác chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực được phép nghiên cứu phát triển và phải thực hiện công tác lập, thẩm định, trình bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực.
2. Nội dung hồ sơ bổ sung dự án điện gió vào Quy hoạch phát triển điện lực bao gồm:
 - a) Đề án quy hoạch, gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - Sự cần thiết đầu tư dự án và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng.
 - Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm (bao gồm vị trí và tọa độ góc) và hình thức thực hiện dự án.
 - Nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên: Nêu rõ diện tích khảo sát, diện tích sử dụng tạm thời, diện tích sử dụng có thời hạn và diện tích ảnh hưởng bởi hành lang an toàn; Liệt kê các loại hình đất, khu vực biển và phân tích hiện trạng hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên và khu vực biển; Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch không gian biển, sự chồng lấn với các quy hoạch khác.
 - Báo cáo đánh giá tiềm năng gió tại khu vực dự án.
 - Sơ bộ về giải pháp công nghệ: phân tích lựa chọn công nghệ dựa trên đặc tính gió khu vực dự án; phương án bố trí tua bin.
 - Phương án thiết kế sơ bộ, bao gồm: Địa điểm xây dựng; Loại và cấp công trình chính; Bản vẽ thiết kế sơ bộ tổng mặt bằng dự án; Bản vẽ và thuyết minh sơ bộ về giải pháp nền móng được lựa chọn của công trình chính.
 - Báo cáo lựa chọn phương án đấu nối nhà máy điện gió vào hệ thống điện. Trong đó nêu rõ những nội dung về hiện trạng nguồn và lưới điện, kế hoạch phát triển nguồn và lưới điện, so sánh lựa chọn phương án đấu nối, tính toán ảnh hưởng của nguồn và lưới điện khu vực khi xuất hiện dự án và đánh giá khả năng hấp thụ của lưới điện khi đưa dự án vào vận hành.
 - Sơ bộ giải pháp thực hiện: vận chuyển thiết bị siêu trường, siêu trọng; tiến độ thực hiện; giải pháp kỹ thuật xây dựng.
 - Sơ bộ tổng mức đầu tư.
 - Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế tài chính, kinh tế xã hội và tác động của dự án.

b) Văn bản của UBND tỉnh về vị trí quy hoạch địa điểm và diện tích sử dụng đất sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, sự chồng lấn với các quy hoạch khác; Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về sử dụng tài nguyên và khu vực biển của dự án đề xuất (nếu là dự án trên biển).

c) Ý kiến của Tổng công ty điện lực miền (nếu đấu nối vào hệ thống điện phân phối) hoặc Tổng công ty truyền tải điện (nếu đấu nối vào hệ thống điện truyền tải) và ý kiến của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về khả năng hấp thụ của hệ thống lưới điện khu vực và Hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch.

3. Trình tự, thủ tục phê duyệt bổ sung dự án điện gió vào Quy hoạch phát triển điện lực

a) UBND tỉnh đề xuất bổ sung dự án điện gió vào quy hoạch phát triển điện lực kèm theo hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 4 đến Bộ Công Thương.

b) Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương tổ chức lấy ý kiến các Bộ ngành có liên quan về nội dung hồ sơ để làm cơ sở rà soát hồ sơ. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Công Thương có công văn gửi UBND tỉnh yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

c) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo lập Hồ sơ trình thẩm định báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương. Việc xem xét, phê duyệt bổ sung dự án vào quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch.

Điều 5. Yêu cầu về đo gió

Dự án điện gió phải có báo cáo kết quả đo gió tại khu vực dự án trước khi lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi. Việc đo gió được thực hiện trong thời gian tối thiểu là mười hai (12) tháng liên tục tại các vị trí có tính đại diện, số lượng cột đo gió đảm bảo phù hợp với sự biến đổi địa hình khu vực dự án. Phương pháp đo gió, thiết bị đo và kết quả đo gió phù hợp tiêu chuẩn IEC hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương.

Điều 6. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án điện gió

Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án điện gió theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và những nội dung chính sau:

1. Kết quả đo gió theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Vị trí, tọa độ góc; diện tích sử dụng đất có thời hạn và diện tích sử dụng đất tạm thời; diện tích khu vực biển (nếu có vị trí trên biển) của dự án điện gió.

3. Phương án đấu nối, đánh giá ảnh hưởng của phương án đấu nối dự án điện gió đối với hệ thống điện khu vực và khả năng giải tỏa công suất dự án.

4. Kế hoạch và phương án kỹ thuật, chi phí phục vụ tháo dỡ và xử lý thiết bị nhà máy điện gió sau khi kết thúc dự án.

5. Thỏa thuận đấu nối lưới điện; Văn bản thỏa thuận của cấp có thẩm quyền về vị trí dự án; hướng tuyến công trình; diện tích sử dụng đất (đối với dự án trong đất liền); diện tích sử dụng tài nguyên và khu vực biển (đối với dự án trên biển); quy hoạch tổng mặt bằng dự án; Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về vị trí của các tua bin điện gió trên biển (đối với dự án có tua bin trên biển); Văn bản về chấp thuận độ cao tính không của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Điều kiện khởi công và thi công xây dựng công trình dự án điện gió

Dự án điện gió chỉ được khởi công và thi công xây dựng khi đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, yêu cầu về bảo vệ môi trường và đảm bảo các điều kiện sau đây:

1. Hồ sơ thiết kế xây dựng được thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành;
2. Hợp đồng mua bán điện đã ký với Bên mua điện;
3. Có hợp đồng cung cấp tài chính và cam kết về nguồn vốn để bảo đảm tiến độ xây dựng công trình đúng với tiến độ đã được phê duyệt trong dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 8. Nghiệm thu hoàn thành công trình điện gió

1. Công trình hoặc hạng mục công trình được đưa vào sử dụng sau khi đã được nghiệm thu và kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định hiện hành.
2. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chủ trì tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình điện gió được phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu theo thẩm quyền của Bộ Công Thương.
3. Sở Công Thương và đơn vị được ủy quyền chủ trì tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình điện gió được phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu theo thẩm quyền của Sở Công Thương theo quy định hiện hành.

Điều 9. Chế độ báo cáo và quản lý vận hành

1. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp Quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, UBND tỉnh có trách nhiệm gửi bản sao Quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được chứng thực về Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo để theo dõi quản lý.
2. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán điện với chủ đầu tư, Bên bán điện có trách nhiệm gửi một (01) bản sao hợp lệ Hợp đồng mua bán điện đến Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo để theo dõi, quản lý.
3. Hàng năm, trước ngày 15 tháng 01 và ngày 15 tháng 7, UBND tỉnh có các dự án điện gió gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ 6 tháng liên trước về hoạt động đăng ký đầu tư và tình hình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh để quản lý, theo dõi thực hiện. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.
4. Sau khi dự án điện gió được hoàn thành đưa vào vận hành thương mại, chủ đầu tư phải tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý vận hành các công trình điện và bảo vệ môi trường.

Điều 10. Trang thiết bị của dự án điện gió

1. Thiết bị công trình điện gió phải đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế IEC hoặc các tiêu chuẩn tương đương.
2. Thiết bị công trình điện gió phải là thiết bị chưa qua sử dụng, có thời gian xuất xưởng không quá năm (05) năm, có Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận sản xuất phù hợp. Trường hợp sử dụng thiết bị công trình điện gió đã qua sử dụng, hoặc có thời hạn xuất xưởng quá 5 năm phải báo cáo Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, quyết định.

Điều 11. An toàn công trình

1. Phạm vi công trình điện gió bao gồm khu vực các cột tháp gió, đường dây truyền tải điện, trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ khác. Hành lang an toàn công trình điện gió, hành lang an toàn đường dây và trạm biến áp phải tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trang thiết bị điện, quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp và các quy định pháp luật về an toàn công trình điện.
2. Công trình điện gió phải nằm cách xa khu dân cư ít nhất 300 m.
3. Tua bin và cột tháp điện gió phải có màu sáng, không phản quang.